

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159/2018/HNGĐ -ST

Ngày 29/11/2018

*“V/v tranh chấp hôn nhân gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mậu.
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến– Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột: Không tham gia.

Ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 628/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXX-ST ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cung Trọng Đăng Kh - Sinh năm: 1979

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Phương Th - Sinh năm: 1985

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Cung Trọng Đăng Kh và bà Trần Thị Phương Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông bà sống hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung là cháu Cung Trọng Vĩnh Kh. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp với nhau. Trong quá trình làm ăn bà Th không trao đổi bàn bạc với chồng dẫn đến nợ nần chồng chất, nhiều lần ông Kh phải trả nợ thay cho bà Th. Gia đình hai bên cũng đã cố gắng hòa giải động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng không đem lại kết quả. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Kh đề nghị Tòa án thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu: Cung Trọng Vĩnh Kh; sinh ngày 04/9/2008. Ông Kh có nguyện vọng nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con ông Kh không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bà Th không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Cung Trọng Đăng Kh, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cung Trọng Đăng Kh và bà Trần Thị Phương Th tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/11/2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Kh bà Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, ông bà đã kết hôn và chung sống với nhau đã được gần 15 năm và đã có với nhau một con chung là cháu Cung Trọng Vĩnh Kh; sinh ngày 04/9/2008. Tuy nhiên, cuộc sống ông Kh bà Th trong những năm gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Kh trình bày là do tính cách vợ chồng không phù hợp, trong làm ăn không trao đổi thảo luận với nhau dẫn đến nợ nần chồng chất nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại tổ dân phố nơi ông bà sinh sống và được tổ dân phố cho biết do vợ chồng ông Kh bà Th làm ăn thua lỗ dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Kh, bà Th đã thực sự trầm trọng, mục đích của

hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, ông Cung Trọng Đăng Kh có nguyện vọng xin được ly hôn với bà Th để mỗi người tìm con đường riêng của mình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Kh.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông bà có 01 con chung là cháu: Cung Trọng Vĩnh Kh; sinh ngày 04/9/2008. Ông Kh có nguyện vọng nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do bà Trần Thị Phương Th có đơn xin xét xử vắng mặt không tham gia tố tụng nên không xác định nguyện vọng về nuôi con chung. Căn cứ vào thực tế, hiện cháu Kh đang ở với ông Kh và cháu Kh cũng đã có bản khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Kh cho ông Kh chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cung Trọng Đăng Kh không yêu cầu bà Trần Thị Phương Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: ông Cung Trọng Đăng Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: ông Cung Trọng Đăng Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82; 83; 107 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cung Trọng Đăng Kh. Ông Cung Trọng Đăng Kh được ly hôn bà Trần Thị Phương Th.

2. Về con chung: Giao cháu Cung Trọng Vĩnh Kh; Sinh ngày: 04/9/2008 cho ông Cung Trọng Đăng Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Cung Trọng Đăng Kh không yêu cầu bà Trần Thị Phương Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Ông Cung Trọng Đăng Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Cung Trọng Đăng Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007746 ngày 30 tháng 7 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục Thi hành án Tp. BMT;
- Các đương sự;
- UBND phường.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú